

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK H
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK H, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Bà Lê Thị Nhung - Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Đăk H.

2./ Bà Chu Thị Vân – Giáo viên nghỉ hưu tại TDP1, Thị trấn Đăk H

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: A L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/01/2005; Tại: tỉnh Kon Tum.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Sơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N, Sinh năm: 1981 và bà Y L, Sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 07 chị, em. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: A N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/03/2004; Tại: tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Sơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N, Sinh năm: 1963 (đã chết) và bà Y W, Sinh năm: 1964 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em trai. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: A N (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 30/6/2004 ; Tại: tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Sơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A L, Sinh năm: 1968 (đã chết) và bà Y O, Sinh năm: 1985. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con lớn trong gia đình có 04 anh, em. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo A L và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông A N, sinh năm: 1981 và bà Y L, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Là bố, mẹ đẻ của bị cáo A L) (ông A N có mặt, bà Y L vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo A N: Anh A R, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Là anh trai ruột của bị cáo A N) (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo A N: Bà Y O, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Là mẹ đẻ của bị cáo A N) (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo A L; A N; A N: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu A C, sinh ngày 01/12/2006,

Người đại diện hợp pháp của A C: Bà Y T (là mẹ đẻ của cháu A C)

Cùng địa chỉ; Thôn Tua T, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* A C, sinh ngày 12/06/2003

Địa chỉ: Thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12/2021, A L (*sinh ngày 07/01/2005*) điều khiển xe mô tô chở theo A N (*sinh ngày 10/03/2004*). A N (*sinh ngày 30/6/2004*) điều khiển xe mô tô (*chưa xác định biển số*) chở theo A C (*sinh ngày 12/06/2003*), tất cả cùng trú tại thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum đến quán điện tử thuộc thôn Tua T, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum chơi. Tại đây, A L gặp A C (*sinh ngày 01/12/2006, trú tại thôn Tua T, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum*), nên A C (*xã Đăk L*) rủ A L đi trộm cắp phân bón tại chòi rẫy tại xã Đăk L, A L đồng ý, A L rủ A N và A N cùng tham gia. Sau đó A L điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H lấy một chiếc búa (*loại búa đóng đinh dài khoảng 30cm*) quay lại quán điện tử chở A N đi; còn A N gọi A C (*xã Đăk H*) lúc này đang chơi game trong quán ra đi cùng theo chỉ dẫn của A C (*trú tại xã Đăk*

L). Trên đường đi, A C (trú tại xã Đăk H) hỏi A N “Đi đâu đây” thì A N nói “Cứ đi đi”. Khi đi vào đến khu vực rẫy cà phê của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1972; trú tại tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum) tại thôn Tua T, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum, A L và A N dừng xe lại trên đường đất xuống chòi rẫy lúc này A C (xã Đăk L) nói: “*dưới kia có phân bón, giờ đi xuống lấy*”. Nghe vậy, A C (xã Đăk H) mới biết cả nhóm trên có ý định trộm cắp tài sản nên không đi cùng mà đi hướng ra đường đất cách nơi dừng xe mô tô khoảng 12m đứng còn cả nhóm trên cùng nhau đi xuống chòi rẫy để trộm cắp phân bón. Tới nơi, A L dùng búa mang theo phá ổ khóa cửa chòi rẫy rồi tất cả cùng đi vào bên trong lấy 05 bao phân bón nhãn hiệu NPK Philippine đưa lên xe mô tô. A L điều khiển xe mô tô chở 03 bao phân còn A N điều khiển xe mô tô chở 02 bao phân đi bán. Khi đi đến thôn Tân Lập A, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum thì A L gặp và hỏi một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) “*có mua phân bón không*” thì người này hỏi “*Phân ở đâu*” thì A L nói “*Phân ở nhà*”. Sau đó người phụ nữ trên đồng ý mua 05 bao phân trên với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đối với A C (xã Đăk H), sau khi thấy A L và A N chở phân bón đi. A C (xã Đăk H) đi bộ về cùng A N. Trên đường đi A C hỏi A N: “*Sao lại lấy phân của người ta*” nhưng A N không nói gì. Về đến thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. A C (xã Đăk H) đi vào nhà một người bạn trong thôn chơi, còn A N đi về nhà A L, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A C (xã Đăk H) sang nhà A L thấy cả nhóm đang ở đây. A C thấy, A L đi mua rượu, đồ ăn cả nhóm đi ra khu vực cầu giáp ranh giữa xã Đăk H và Đăk L để uống rượu. Sau khi uống được khoảng 30 phút thì A C (trú xã Đăk H) đi về trước, lúc này A L mới nói cho cả nhóm biết bán phân bón được hai triệu đồng, số tiền này sau đó A L, A N, A N, A C (xã Đăk L) tiêu xài hết.

Ngày 10/01/2022, chị Nguyễn Thị H làm đơn trình báo vụ việc trên cho Công an xã Đăk L. Ngày 11/01/2022 Công an xã Đăk L bàn giao hồ sơ ban đầu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. (Các bút lục: từ 01 đến 57).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk H kết luận: 05 (năm) bao phân bón hiệu NPK Philippine, giá trị của tài sản là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn). (BL: 71 đến 79)

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSĐH ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A L, A N, A N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo A L, A N, A N. Đề nghị Hội đồng xét xử ;

Tuyên bố: Các bị cáo A L, A N, A N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A L mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản

sao bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A N mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A N mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo A L, A N, A N cho Ủy ban nhân dân xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Giao gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo A L, A N, A N.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra A C (xã Đắk L) và các bị cáo A L, A N, A N đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị hại bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về mặt trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo A L, A N, A N thành khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo A L, A N, A N không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo A L, A N, A N: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A L, A N, A N.

Người bào chữa cho các bị cáo A L, A N, A N bà Đặng Thị Kim Nguyệt cho rằng: Các bị cáo A L, A N, A N là người chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo vốn là người đồng bào dân tộc thiểu số (người đồng bào dân tộc Sơ Đăng); trình độ học vấn của các bị cáo thấp. Khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bản thân các bị cáo một phần do thiếu sự quan tâm quản lý của gia đình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A L, A N, A N đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn. Bản thân các bị cáo A L, A N, A N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 90; 91, Điều 100 đối với các bị cáo A L, A N, A N xử mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hđề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo A L, A N, A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện;

Vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên Vào giữa tháng 12/2021, lợi dụng việc cất giữ phân bón tại chòi rẫy cà phê nhưng không có người trông coi của bà Nguyễn Thị H. Nên A C (xã Đắk L) cùng với A L, A N, A N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 bao phân bón hiệu NPK philippine có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Đây là vụ án đồng phạm do nhiều người cùng thực hiện trong đó A C (xã Đắk L) là người khởi xướng, rủ rê và cùng A L, A N, A N, vào chòi rẫy của chị Nguyễn Thị H để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, A C chưa đủ 16 tuổi, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với A C. Các bị cáo A L, A N, A N bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi đó của các bị cáo A L, A N, A N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm, các bị cáo A L, A N, A N có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên các bị cáo A L, A N, A N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo A L, A N, A N đã thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác cụ thể là 05 (năm) bao phân bón hiệu NPK Philippine, giá trị tài sản là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn) của bà Nguyễn Thị H.

Hành vi đó đã gây xôn xao bất bình trong dư luận quần chúng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét nhân thân của các bị cáo A L, A N, A N là người chưa có tiền án, tiền sự. các bị cáo A L, A N, A N vốn là người đồng bào dân tộc thiểu số (người đồng bào dân tộc Sơ Đăng); trình độ học vấn thấp. Khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bản thân các bị cáo A L, A N, A N một phần do thiếu sự quan tâm quản lý của gia đình. Do đó, quá trình giải quyết vụ án cần xem xét áp dụng hình phạt phù hợp đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm mục đích giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội. Mặt khác, để răn đe và phòng ngừa chung.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo A L, A N, A N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A L, A N, A N đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn. Bản thân các bị cáo A L, A N, A N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A L, A N, A N. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo A L, A N, A N.

[4.3] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Chỉ vì nghe theo lời khởi xướng, rủ rê của người khác (A C ,sinh ngày 01/12/2006) rủ A L, A L rủ A N, A N nên các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo tham gia trộm cắp với vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản. Riêng đối tượng A C do chưa đủ 16 tuổi nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” là phù hợp với Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo A L, A N, A N. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo A L, A N, A N ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát quản lý, giáo dục các bị cáo A L, A N, A N cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo A L, A N, A N là người chưa thành niên chưa có thu nhập đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng

xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo A L, A N, A N theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đối tượng A C và các bị cáo A L, A N, A N đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô trên có biển số đăng ký 34L1-0707; số máy: FMG2000120744, số khung: G012LK120744, nhãn hiệu LI SOHAKA, loại xe nữ, màu xanh, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Đề (*Nơi đăng ký thường trú: Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương*). Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông A N (*sinh năm 1981, trú tại thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum, là bố của A L*) mua của ông Đinh Ngọc Minh (*chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy Ngọc Minh, địa chỉ: 654B, Hùng Vương, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum*) vào ngày 12/8/2019. Quá trình điều tra xác định ông A N (chủ quản lý tài sản) không biết việc A L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông A N quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với xe mô tô (*chưa xác định được biển số*) mà A N điều khiển đi khi thực hiện hành vi trên là tài sản thuộc sở hữu của ông A Lol (*sinh năm 1968, trú tại thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum là bố ruột của A N, hiện tại đã chết vào cuối tháng 12/2021*). Quá trình điều tra xác định A N đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên đi, gia đình A N không biết việc A N sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, vào cuối tháng 12/2021 A N đã bán chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 05 (năm) bao phân bón hiệu NPK Philipine, trọng lượng mỗi bao 50kg là tài sản A L, A N, A N trộm cắp được, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc búa (*loại búa dùng để đóng đinh*) dài khoảng 30 cm mà A L dùng để phá cửa chòi rẫy để trộm cắp tài sản sau đó làm mất tại khu rẫy của bà Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Xét đây là tài sản của ông A N. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông A N không có yêu cầu bị cáo A L phải hoàn trả lại nên không xem xét là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với A C (*sinh ngày 01/12/2006, tên gọi khác là A L, trú tại thôn Tua T, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum*) là người khởi xướng, rủ rờ và trực tiếp cùng với A L, A N và A N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, A C chưa đủ 16 tuổi, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với A C. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực

gia đình; Xử phạt hành chính đối với A C về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt Cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với A C (*sinh năm 2003, trú tại thôn Đăk K, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum*): Căn cứ kết quả điều tra xác định, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các đối tượng không bàn bạc, thỏa thuận gì với A C (*xã Đăk H*). Trên đường đi cùng với A N, A C không biết mục đích là để đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần rẫy của bà Nguyễn Thị H, A C mới biết các đối tượng trên có ý định thực hiện hành vi trộm cắp nên đã không tham gia. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định A C đồng phạm về tội trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) mua phân bón mà các đối tượng đã trộm cắp được, quá trình điều tra A L, A N khai nhận khi bán tài sản trên các bị can không nói cho người phụ nữ trên biết tài sản trên là do phạm tội mà có. Trên cơ sở lời khai của A L và A N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ trên.

[9] Về án phí: Các bị cáo A L, A N, A N là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn Đăk K, xã Đăk H là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bản thân các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A L, A N, A N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo A L, A N, A N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A L 09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A N 06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A N 06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo A L, A N, A N cho Ủy ban nhân dân xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Giao gia đình các bị cáo A L, A N, A N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo A L, A N, A N theo khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A L, A N, A N.

Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (08/9/2022) các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk H;
- Công an huyện Đắk H;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk H;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trọng Hàn